

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN – **DỰ PHÒNG**  
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN  
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Kế toán quản trị		
Mã học phần:	71ACCT30042	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	231-71ACCT30042-01,02,03,04,05,06,07,08,09,10		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>75</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân loại được các loại chi phí trong doanh nghiệp phục vụ cho việc ra quyết định kế toán quản trị	Trắc Nghiệm	25%	Câu 6,7,8,9,10 (random 5 câu trong 8 câu từ câu 9-16)	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI3.1
CLO2	Vận dụng mối quan hệ giữa chi phí- khối lượng- lợi nhuận vào từng trường hợp cụ thể.	Trắc Nghiệm	10%	Câu 11,12,13,14,15 (random 5 câu trong 8 câu từ câu 17-24)	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI3.1
CLO3	Lập được báo cáo kết quả kinh doanh dưới dạng số dư đảm phí, báo cáo về dự toán ngân sách phục vụ ra quyết định quản trị một cách độc lập.	Trắc Nghiệm	20%	Câu 16,17,18,19,20 (random 5 câu trong 8 câu từ câu 25-32)	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI3.1
		Tự luận	40%	Câu 21	3 điểm	PI3.1
CLO5	Thích ứng với định hướng học tập suốt đời	Trắc Nghiệm	5%	Câu 1,2,3,4,5 (random 5 câu trong 8 câu từ câu 1-8)	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI9.1

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đề án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### **PHẦN TRẮC NGHIỆM 20 câu (7 điểm- 0.35điểm/câu)** **5 câu đầu tiên Random trong 8 câu sau**

#### **Câu 1:**

Phát biểu nào sau đây đúng với kế toán quản trị:

- A. Kế toán quản trị không có chức năng lập báo cáo thuế
- B. Các báo cáo quản trị thường tập trung vào các dữ liệu trong quá khứ
- C. Người sử dụng thông tin kế toán quản trị bao gồm: nhà đầu tư, cơ quan thuế, ngân hàng
- D. Kế toán quản trị nhằm để đo lường và ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào trong sổ sách của doanh nghiệp

ANSWER: A

#### **Câu 2:**

Báo cáo cung cấp thông tin kinh tế, tài chính phục vụ theo yêu cầu của nhà quản trị mang đặc điểm gì?

- A. Nhấn mạnh đến thông tin lập kế hoạch tương lai
- B. Nhấn mạnh tính chính xác
- C. Nhấn mạnh kết quả tài chính trong quá khứ
- D. Nhấn mạnh tính bắt buộc

ANSWER: A

#### **Câu 3:**

Người nào sau đây có khả năng nhiều nhất **CHỈ** sử dụng thông tin kế toán tài chính:

- A. Cơ quan thuế
- B. giám sát nhà máy
- C. phó chủ tịch điều hành
- D. trưởng phòng từng bộ phận

ANSWER: A

**Câu 4:**

Điểm nào sau đây là đặc điểm của báo cáo Kế toán quản trị

- A. Báo cáo mang tính chi tiết cụ thể theo yêu cầu nhà quản lý
- B. Thông tin để lập báo cáo là thông tin đã xảy ra
- C. Thông tin được cung cấp với độ chính xác tuyệt đối
- D. Báo cáo được cung cấp cho tất cả các đối tượng cần dùng

ANSWER: A

**Câu 5:**

Nguyên tắc đạo đức nào sau đây không thuộc các nguyên tắc đạo đức mà người làm kế toán quản trị cần tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 70/2015/TT-BTC ?

- A. Sự tín nhiệm
- B. Tính khách quan
- C. Tư cách nghề nghiệp
- D. Tính bảo mật

ANSWER: A

**Câu 6:**

Hành động làm dấy bớt mâu thuẫn về lợi ích và chỉ ra cho người khác biết về các mâu thuẫn tiềm tàng là hướng dẫn của IMA về hành vi đạo đức nào?

- A. Sự liêm chính
- B. Sự bảo mật
- C. Tính khách quan
- D. Sự tín nhiệm

ANSWER: A

**Câu 7**

Chức năng nào sau đây **không** phải là chức năng chính của kế toán quản trị?

- A. Định khoản các nghiệp vụ vào sổ sách
- B. Kiểm soát
- C. Lập kế hoạch
- D. Dự báo chi phí

ANSWER: A

**Câu 8**

Hoạt động tập hợp những phản hồi để đảm bảo rằng kế hoạch được thực hiện hoặc điều chỉnh phù hợp khi hoàn cảnh thay đổi thuộc về chức năng nào của kế toán quản trị?

- A. Kiểm soát
- B. Ra quyết định
- C. Lập kế hoạch
- D. Kiểm tra

ANSWER: A

**5 câu tiếp theo Random trong 8 câu sau**

**Câu 9:**

Chi phí điện thoại cố định được tính như sau:

- + Phí cố định mỗi tháng (dù khách hàng có gọi hay không): 70.000 đồng/tháng
- + Phí mỗi phút gọi: 500 đồng/phút

- A. Chi phí hỗn hợp
- B. Là định phí
- C. Là biến phí
- D. Định phí cấp bậc

ANSWER: A

**Câu 10**

Trong một doanh nghiệp, chi phí bảo trì máy móc bao gồm chi phí cố định là 7.000.000đ và chi phí biến đổi phụ thuộc vào số giờ máy chạy (X) với mỗi giờ có chi phí bảo trì là 3.000đ. Hãy viết phương trình chi phí bảo trì thể hiện mối quan hệ giữa chi phí và mức độ hoạt động?

- A.  $Y = 3.000 \cdot X + 7.000.000$
- B.  $Y = 3.000 \cdot X$
- C.  $Y = 7.000.000 \cdot X + 3.000$
- D.  $Y = 7.003.000$

ANSWER: A

**Câu 11:**

Tiền điện dùng ở nhà máy là:

- A. Chi phí sản xuất chung
- B. Chi phí quản lý doanh nghiệp
- C. Chi phí bán hàng
- D. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

ANSWER: A

**Câu 12**

Chi phí sản xuất chung mỗi tháng tại doanh nghiệp X được khái quát theo hàm số  $y = 500X + 1.000.000$  với x là số giờ máy hoạt động trong tháng. Hãy xác định tổng chi phí sản xuất chung phát sinh trong tháng tại mức hoạt động 2.000 giờ máy?

- A. 2.000.000đ
- B. 1.000.000đ
- C. 1.500.000đ
- D. Đáp án khác

ANSWER: A

**Câu 13:**

Chi phí tiền lương cho thợ làm bánh pizza trong công ty sản xuất bánh pizza là:

- A. Chi phí lương nhân công trực tiếp
- B. Chi phí lương nhân công gián tiếp
- C. Chi phí sản xuất chung
- D. Chi phí quản lý doanh nghiệp

ANSWER: A

**Câu 14:**

Chi phí khấu hao máy photocopy tại văn phòng công ty là:

- A. Định phí quản lý doanh nghiệp
- B. Định phí bán hàng
- C. Chi phí hỗn hợp
- D. Biến phí bán hàng

ANSWER: A

**Câu 15**

Tại công ty ABC có các dữ liệu như sau:

Tổng chi phí	Tổng số lượng sản phẩm
\$ 15.000	1.000 sản phẩm
\$ 30.000	3.000 sản phẩm

Dùng phương pháp cực đại cực tiểu, hãy cho biết biến phí cho 1 sản phẩm là bao nhiêu?

- A. \$ 7,5/sản phẩm
- B. \$ 5,7/sản phẩm
- C. \$ 5,5/sản phẩm
- D. \$ 10,5/sản phẩm

ANSWER: A

**Câu 16**

Tại công ty ABC có các dữ liệu như sau:

Tổng chi phí	Tổng số lượng sản phẩm
\$ 15.000	1.000 sản phẩm
\$ 30.000	3.000 sản phẩm

Dùng phương pháp cực đại cực tiểu, hãy cho biết định phí của công ty là bao nhiêu?

- A. \$ 7.500
- B. \$ 8.400
- C. \$ 6.000
- D. \$ 7.300

ANSWER: A

**5 câu tiếp theo Random trong 8 câu sau****Câu 17**

Doanh nghiệp ABC hiện đang kinh doanh sản phẩm A với mức sản lượng tiêu thụ hiện tại là 1.000sp, số dư đảm phí đơn vị là 20.000đ và định phí hàng tháng là 25.000.000đ. Nếu công ty mong muốn đạt lợi nhuận là 10.000.000đ thì cần tiêu thụ thêm bao nhiêu sản phẩm?

- A. 1.750 sản phẩm
- B. 3.000 sản phẩm
- C. 1.500 sản phẩm
- D. 1.000 sản phẩm

ANSWER: A

**Câu 18**

Doanh thu để đạt lợi nhuận mong muốn được xác định bằng cách lấy định phí cộng với lợi nhuận chia cho chỉ tiêu nào?

- A. Tỷ lệ số dư đảm phí

- B. Tỷ lệ số dư đảm phí đơn vị
  - C. Số dư đảm phí đơn vị
  - D. Biến phí đơn vị
- ANSWER: A

**Câu 19**

Doanh nghiệp ABC hiện đang kinh doanh sản phẩm A với đơn giá bán là 50.000đ/sp, biến phí đơn vị là 20.000đ/sp và định phí hàng tháng là 15.000.000đ. Như vậy doanh thu hòa vốn cần đạt được trong tháng là:

- A. 25.000.000đ
- B. 500 sản phẩm
- C. 16.000.000đ
- D. 37.500.000đ

ANSWER: A

**Câu 20**

Doanh nghiệp ABC hiện đang kinh doanh sản phẩm A với tỷ lệ số dư đảm phí là 25% và định phí hàng tháng là 10.000.000đ. Nếu công ty tiêu thụ tại mức doanh thu 120.000.000đ thì lợi nhuận đạt được là:

- A. 20.000.000đ
- B. 1.080.000.000đ
- C. 30.000.000đ
- D. 40.000.000đ

ANSWER: A

**Câu 21**

Công ty Bee chuyên sản xuất và bán thú nhồi bông. Một sản phẩm được bán với giá 25 USD/con thú nhồi bông. Công ty Bee có tổng định phí là 150.000 USD mỗi tháng và biến phí cho 1 sản phẩm là \$ 10/sản phẩm. Công ty phải sản xuất và bán bao nhiêu con thú nhồi bông mỗi tháng để hòa vốn?

- A. 10.000 con thú nhồi bông
- B. 15.000 con thú nhồi bông
- C. 6.000 con thú nhồi bông
- D. 4.000 con thú nhồi bông

ANSWER: A

**Câu 22**

Hãy tính doanh thu hòa vốn biết rằng tại điểm hòa vốn này thì:

+ Tổng định phí: \$ 200.000

+ Tổng số dư đảm phí = 25% của doanh thu hòa vốn

- A. \$ 800.000
- B. \$ 1.000.000
- C. \$ 500.000
- D. \$ 400.000

ANSWER: A

**Câu 23**

Một công ty sản xuất một sản phẩm duy nhất và có các thông tin như sau:

- + Định phí là \$35.000 mỗi tháng.
- + Biến phí/sp là \$16/sản phẩm
- + Giá bán là \$20/sản phẩm.
- + Hiện tại công ty bán được 10.000 sản phẩm

Tổng lợi nhuận của công ty khi bán được 10.000 sản phẩm là:

- A. \$ 5.000
- B. \$ 10.000
- C. \$ 15.000
- D. \$ 3.000

ANSWER: A

**Câu 24**

Một công ty sản xuất một sản phẩm duy nhất và có các thông tin như sau:

- + Định phí là \$35.000 mỗi tháng.
- + Biến phí/sp là \$16/sản phẩm
- + Giá bán là \$20/sản phẩm.
- + Hiện tại công ty bán được 10.000 sản phẩm

Hãy tính điểm hòa vốn (số lượng) là:

- A. 8.750 đơn vị
- B. 8.000 đơn vị
- C. 5.000 đơn vị
- D. 7.000 đơn vị

ANSWER: A

**5 câu cuối Random trong 8 câu sau**

**Câu 25:**

Dự toán chi phí sản xuất chung định kỳ của công ty được lập dựa vào các dữ liệu nào sau đây?

- A. Tất cả các phương án đều đúng
- B. Biến phí sản xuất chung
- C. Định phí sản xuất chung
- D. Nhu cầu sản phẩm cần sản xuất

ANSWER: A

**Câu 26**

Một công ty đang chuẩn bị lập dự toán bán hàng cho sản phẩm Z cho năm tới. Số sản phẩm dự kiến bán được là 800 sản phẩm. Giá bán là \$10/sản phẩm. Doanh thu được thể hiện trong bảng dự toán bán hàng cho năm tới là:

- A. \$ 8.000
- B. \$ 800
- C. \$ 80
- D. \$ 80.000



ANSWER: A

**Câu 27:**

Một công ty đang lập dự toán sản xuất cho sản phẩm Z cho năm tới. Công ty dự kiến bán được 5.000 sản phẩm. Tồn kho đầu kỳ là 500 sản phẩm và tồn kho cuối kỳ là 700 sản phẩm. Số lượng sản phẩm Z dự kiến được sản xuất là:

- A. 5.200 sản phẩm
- B. 2.500 sản phẩm
- C. 5.300 sản phẩm
- D. 4.800 sản phẩm

ANSWER: A

**Câu 28**

Xem xét các dữ liệu sau đây trong tháng 5 tại 1 công ty:

- + Đầu kỳ: 20 sản phẩm
- + Cuối kỳ: 50 sản phẩm
- + Bán: 100 sản phẩm

Dựa trên dữ liệu trên, hãy tính số lượng sản phẩm sản xuất trong tháng 5?

- A. 130 sản phẩm
- B. 70 sản phẩm
- C. 170 sản phẩm
- D. 150 sản phẩm

ANSWER: A

**Câu 29**

Công ty ABC có số liệu dự toán về doanh thu tháng 7, tháng 8 và tháng 9 lần lượt là 350.000.000đ; 500.000.000đ và 600.000.000đ. Công ty dự kiến chính sách thanh toán là thu ngay trong tháng 70% và thu sau một tháng 30%. Hãy cho biết số tiền thu dự kiến được trong tháng 8 là?

- A. 455.000.000đ
- B. 350.000.000đ
- C. 395.000.000đ
- D. 570.000.000đ

ANSWER: A

**Câu 30**

Công ty ABC có số sản phẩm tồn kho đầu tháng 7 là 3.000sp, số lượng sản phẩm tiêu thụ dự kiến trong tháng là 20.000sp. Nhu cầu sản phẩm cần sản xuất trong tháng là bao nhiêu nếu nhu cầu tồn trữ cuối tháng bằng 20% nhu cầu tiêu thụ trong tháng?

- A. 21.000 sản phẩm
- B. 26.000 sản phẩm
- C. 25.000 sản phẩm
- D. 19.000 sản phẩm

ANSWER: A

**Câu 31**

Dự toán số lượng sản phẩm sản xuất được lập không dựa vào thông tin nào sau đây?

- A. Lượng nguyên vật liệu tồn cuối kỳ
- B. Tồn kho sản phẩm đầu kỳ
- C. Số lượng tiêu thụ trong kỳ
- D. Tồn kho sản phẩm cuối kỳ

ANSWER: A

**Câu 32**

Trong một công ty sản xuất, bảng dự toán nào được lập đầu tiên?

- A. Bảng dự toán bán hàng
- B. Bảng dự toán sản xuất
- C. Bảng dự toán về Chi phí nguyên vật liệu
- D. Bảng dự toán về Chi phí nhân công

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)**

Công ty Pringle sản xuất 1 sản phẩm và có dữ liệu như sau:

	Tổng	Đơn vị
Doanh thu	\$ 1.200.000	\$ 80
Biến phí	\$ 840.000	\$ 56
Số dư đảm phí	\$ 360.000	\$ 24
Định phí	\$ 192.000	
Lợi nhuận	\$ 168.000	

**Yêu cầu:**

- Tính điểm hòa vốn (số lượng) và điểm hòa vốn (doanh thu) (1 điểm)
- Tính số dư an toàn (số lượng)? (1 điểm)
- Nếu công ty quảng cáo \$8.000 thì số lượng bán tăng thêm 1.000 sản phẩm và giá bán không đổi. Hãy cho biết công ty có nên quảng cáo không? Hãy giải thích câu trả lời của bạn bằng cách lập báo cáo kết quả kinh doanh theo số dư đảm phí (1 điểm)

**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú																		
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>7.0</b>																			
Câu 1 – 20		0.35/câu																			
<b>II. Tự luận</b>		<b>3.0</b>																			
Nội dung 1	<p>Điểm hòa vốn (số lượng) = Tổng Định phí / Số dư đảm phí cho 1 sản phẩm = <math>192.000 / 24 = 8.000</math> sản phẩm</p> <p>Điểm hòa vốn (doanh thu) = Điểm hòa vốn (số lượng) x Giá bán/sp = <math>8.000 \times 80 = \\$ 640.000</math></p>	1																			
Nội dung 2.	Số dư an toàn (số lượng) = Số lượng (thực tế bán) – Số lượng (hòa vốn) = $15.000 - 8.000 = 7.000$ sản phẩm	1																			
Nội dung 3.	<p>Nếu quảng cáo, ta có BCKQHĐKD :</p> <table style="margin-left: 40px;"> <thead> <tr> <th></th> <th>Tổng</th> <th>ĐV</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Doanh thu</td> <td>1.280.000</td> <td>80</td> </tr> <tr> <td>Biến phí</td> <td>896.000</td> <td>56</td> </tr> <tr> <td>Số dư đảm phí</td> <td>384.000</td> <td>24</td> </tr> <tr> <td>Định phí</td> <td>200.000</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận</td> <td>184.000</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Lợi nhuận sau khi tăng chi phí quảng cáo là \$184.000 lớn hơn lợi nhuận ban đầu \$16.000, do đó ta nên quảng cáo.</p>		Tổng	ĐV	Doanh thu	1.280.000	80	Biến phí	896.000	56	Số dư đảm phí	384.000	24	Định phí	200.000		Lợi nhuận	184.000		1	
	Tổng	ĐV																			
Doanh thu	1.280.000	80																			
Biến phí	896.000	56																			
Số dư đảm phí	384.000	24																			
Định phí	200.000																				
Lợi nhuận	184.000																				
<b>Điểm tổng</b>		<b>10.0</b>																			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2023  
Giảng viên ra đề

Người duyệt đề

Lê Phan Thanh Hòa

Lê Như Hoa, Phạm Tú Anh,

Hoàng Thị Hạnh, Vũ Thanh Long